TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 09 - 12 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Ông Nguyễn Tùng Lâm

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 14/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Xuân T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Ông Phạm Tuấn B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đào Quang N-Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình**.**

(Ông T, ông N, bà D có mặt, ông B đề nghị được vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn - ông Lương Xuân T trình bày: Do có quan hệ quen biết từ trước nên ông B vay ông T 02 lần với tổng số tiền là 100.000.000đồng (ngày 10/10/2017 vay 50.000.000 đồng, thời hạn trả tiền ngày 10/12/2017 và ngày 30/10/2017 vay 50.000.000đồng không có thời hạn trả). Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông B trả tiền, ông B đã viết nhiều giấy hẹn trả tiền vào các ngày 15/6/2018; 30/6/2018; 10/7/2018; 24/8/2018; 30/9/2018; 25/12/2018 và 15/6/2019 nhưng không trả. Ngày 15 tháng 7 năm 2019, ông B đã trả cho ông T số tiền 20.000.000đồng, còn lại số tiền 80.000.000đồng hẹn 30/8/2019 sẽ trả nhưng đến nay ông B không trả số tiền còn lại cho ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả ông số tiền nợ gốc còn lại là 80.000.000đồng, ông T không yêu cầu ông B trả tiền lãi.

Tại các văn bản báo cáo gửi Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, bị đơn - ông Phạm Tuấn B trình bày: Ông B mắc bệnh tâm thần phân liệt từ năm 1989 và bệnh u ác của phổi, đang điều trị, uống thuốc theo chỉ dẫn của Bác sỹ bệnh viện tâm thần Thái Bình và Bệnh viện K, Hà Nội. Đến nay do hai căn bệnh tái phát trầm trọng, điều kiện gia đình quá khó khăn nên ông Bình phải vay lãi của ông T số tiền 100.000.000đồng để chữa bệnh và đã trả cho ông T số tiền 20.000.000đồng tiền gốc và 4.750.000đồng tiền lãi. Ông B và ông T đã trao đổi với nhau là hiện ông B đang tập trung chữa bệnh, khi nào bệnh ổn định ông B sẽ trả dần cho ông T và ông T đã nhất trí. Để khắc phục hậu quả vay mượn chỗ ông T, ông B đề nghị mỗi tháng ông B sẽ trả ông T 1.000.000đồng và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ông T không chấp nhận ý kiến của ông B mỗi tháng trả ông T 1.000.000đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông B trả ông T số tiền nợ gốc là 80.000.000đồng, không yêu cầu ông B trả lãi, không chấp nhận việc ông B trình bày đã trả lãi 4.750.000đồng cho ông T, không chấp nhận việc ông B trả ông T mỗi tháng 1.000.000đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: tại các văn bản ông B đều thừa nhận còn nợ ông T số tiền 80.000.000đồng nhưng hiện tại ông B đang phải tập trung tiền đi điều trị bệnh nên đề nghị ông T tạo điều kiện cho ông B là mỗi tháng ông Bình trả ông T số tiền 1.000.000đồng cho đến khi ông B trả hết số tiền còn nợ.

- Qua xác minh tại UBND xã Quang Lịch và Công an xã Quang Lịch huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình cung cấp cho biết: Ông Phạm Tuấn B bị bệnh tâm thần phân liệt, hiện tại đăng ký hộ khẩu và đang cư trú tại thôn L, xã Q huyện K. Hàng tháng ông B vẫn lĩnh thuốc tại Trạm y tế xã Quang Lịch theo đơn của Bệnh viện tâm thần Thái Bình và được hưởng trợ cấp xã hội với số tiền 540.000đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

Căn cứ các Điều 463, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 thì đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Tuấn B trả cho ông Lương Xuân T số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và không có căn cứ chấp nhận việc ông B trình bày đã trả cho ông T số tiền lãi 4.750.000 đồng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Bình được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Ông Lương Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Tuấn B trả ông T 80.000.000 đồng tiền gốc theo Giấy vay nợ ngày 10/10/2017 và ngày 30/10/2017 đều không có lãi suất nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", ông Phạm Tuấn B có hộ

khẩu thường trú tại xã Q, huyện K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Phạm Tuấn B không đến Tòa án làm việc nhưng có văn bản gửi Tòa án và có đơn đề nghị được vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện đòi 80.000.000đồng tiền nợ gốc của ông Lương Xuân T:

Quá trình giải quyết vụ án, ông T xuất trình bản gốc giấy vay tiền với nội dung: " Hôm nay ngày 10/10/2017, tôi: Phạm Tuấn B, Q - K X - T Bình có vay của bác Lương Xuân T, Q - K Xương - T Bình số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng chẵn) Hẹn ngày 10/12/2017 thanh toán cho bác T. Người vay Phạm Tuấn B. Nay 30/10/2017, vay 50.00.000đồng (Năm mươi triệu chẵn). Phạm Tuấn B". Sau nhiều lần viết giấy cam kết về thời hạn trả tiền cho T thì ngày 15/7/2019, ông B đã trả ông T số tiền 20.000.000đồng và hẹn ngày 30/8/2019 trả nốt số tiền còn lại nhưng sau đó ông B không thực hiện. Ông B thừa nhận có vay lãi của ông T số tiền 100.000.000đồng, đã trả 20.000.000đồng tiền gốc và 4.750.000 đồng tiền lãi. Hiện nay ông B đang tập trung chữa bệnh tâm thần và bệnh phổi, khi bệnh của ông B ổn định ông Bình sẽ lo trả cho ông T. Ông B cung cấp cho Tòa án bản phô tô ghi số tiền lãi ông B đã trả cho ông T tổng là 4.752.000đồng nhưng ghi số tiền vay 90.000.000đồng vay ngày 03/7/2018. Ông T trình bày ông B mới trả cho ông T 20.000.000đồng, còn lại 80.000.000đồng và chưa trả tiền lãi, ông T không chấp nhận việc ông B trình bày đã trả 4.750.000đồng tiền lãi cho ông T

Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 về thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi đối với số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 10/10/2017 thì "Bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thỏa thuận khác". Theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi đối với số tiền vay ngày 30/10/2017 thì "Bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý". Ông B đã nhiều lần trao đổi với ông T và viết giấy cam kết trả tiền cho ông

T nhưng đến nay ông B vẫn không trả số tiền còn lại cho ông T. Do đó ông T khởi kiện yêu cầu ông B trả ông T số tiền còn lại 80.000.000đồng tiền là có căn cứ chấp nhận. Ông B xuất trình bản phô tô ghi số tiền lãi ông B đã trả cho ông T tổng cộng là 4.752.000đồng tiền lãi (ghi số tiền vay 90.000.000đồng vay ngày 03/7/2018) nhưng không có chữ ký người nhận tiền lãi, không đúng số tiền đã vay, không đúng thời gian vay theo giấy vay tiền ngày 10/10/2017 và ngày 30/10/2017 mà ông T yêu cầu Tòa án giải quyết, số tiền lãi ghi ở các văn bản gửi Tòa án cũng không thống nhất (4.750.000 đồng, 4.752.000đồng, 4.755.000đồng). Mặt khác tại các giấy hẹn trả tiền ngày 30/6/2018, ngày 24/7/2018, ngày 21/11/2018 đều ghi số tiền ông B đã nhận là 100.000.000đồng mà không phải là số tiền vay 90 triệu đồng như trong bản phô tô tiền lãi ông B gửi Tòa án do đó không có căn cứ chấp nhận việc ông B trình bày đã trả cho ông T 4.750.000đồng tiền lãi và không chấp nhận mỗi tháng ông B trả ông T 1.000.000đồng cho đến khi ông B trả hết nợ cho ông T.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người khuyết tật nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 147, Điều 161, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Xuân T: Buộc ông Phạm Tuấn B phải trả cho ông Lương Xuân T tiền nợ gốc 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lương Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Phạm Tuấn B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng ông Phạm Tuấn B còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Lương Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Tuấn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lương Xuân T có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/12/2022. Ông Phạm Tuấn B vắng

mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Kiến Xương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: hồ sơ, vp.*

Lê Thị Thanh Xuân